

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/DS-PT

Ngày 03 - 02 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Đinh Thị Quý Chi

*Các Thẩm phán:*

Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Vũ Hồng Luyện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Chang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 654/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 728/2025/QĐPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thiết Học, sinh năm 1960, địa chỉ: số 82 Lý Tự Trọng, thôn Ninh Phú, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai. Số ĐT: 0978 402 368 (có mặt)

2. Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga, sinh năm 1953; địa chỉ: 9/211, chung Cư Tân Hương, phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh. Số ĐT: 0983 935 243 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nga: Chị Trần Thị Hồng, sinh năm 2000; trú tại: Tổ 1, xã Nam Giang, tỉnh Gia Lai; địa chỉ liên hệ: số 16 đường số 1, khu dân cư Him Lam Phú Đông, khu phố Bình Đường 3, phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh (có mặt); Bà Nguyễn Thị Thu Uyên, sinh năm 2002; địa chỉ liên hệ: 16, đường số 1, khu dân cư Him Lam Phú Đông, khu phố Bình Đường 3, phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh. Số ĐT: 0977 033 544 (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nga: ông Vương Xuân Kiên, là Luật sư thuộc Công ty TNHH Luật S.I.M, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Số ĐT: 0926 118 811 (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị Mỹ, sinh năm 1963; địa chỉ: kp Ninh Phú, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Văn phòng Công chứng Lộc Ninh; địa chỉ: Số 365 Quốc lộ 13, khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai). Đại diện hợp pháp: Ông Vi Văn Tiến - Trưởng Văn phòng. (vắng mặt)

4. Người kháng cáo: bị đơn bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/8/2017, bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga có nhờ ông tư vấn thủ tục tố tụng dân sự về vụ việc khởi kiện “Xin ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung của vợ, chồng khi ly hôn” và nhờ ông làm người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng đối với vụ việc “Tranh chấp chia tài sản chung của vợ, chồng khi ly hôn” cho bà Nga.

Toàn bộ phạm vi công việc ủy quyền ghi nhận nêu trên được Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến công chứng ngày 23/8/2017 tại văn bản công chứng Hợp đồng ủy quyền số công chứng 004501; quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD.

Mức thù lao thực hiện công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền được hai bên thỏa thuận thay đổi, bổ sung cụ thể như sau:

- Do Bản án sơ thẩm Hôn nhân gia đình số 54/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh tuyên xử, bị người bị kiện kháng cáo và bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm;

- Căn cứ Bản án phúc thẩm Hôn nhân gia đình số 10/2021/HNGĐ-PT ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên xử:

+ Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình số 54/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước về phần quan hệ hôn nhân;

+ Hủy một phần Bản án Hôn nhân gia đình số 54/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước về phần tài sản;

+ Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 21/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước phát hành Thông báo về việc thụ lý vụ án số 209/TB-TLVA ngày 16/6/2021

Sau khi ông và bà Nga nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 209/TB-TLVA ngày 16/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga yêu cầu ông tiếp tục thực hiện công việc ủy quyền trong tố tụng đối với vụ việc “Tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn” theo hợp đồng ủy quyền cho bà Nga.

Tuy nhiên, do văn bản thỏa thuận về việc thanh toán mức thù lao thực hiện công việc ủy quyền ký kết vào ngày 20/3/2018, không còn phù hợp với thực tế và phạm vi công việc ủy quyền. Từ các lý do trên, bà Nga và ông thống nhất về việc thay đổi, bổ sung văn bản thỏa thuận mức thù lao thực hiện công việc ủy quyền.

Ngày 27/12/2021, bà Nga và ông cùng thương lượng thỏa thuận mức thù lao thực hiện công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền; cụ thể như sau:

- Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga đồng ý thanh toán trả thù lao cho ông theo tỷ lệ giá trị tài sản được Tòa án giải quyết theo quyết định Bản án và được Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh tổ chức giao tài sản cho bà Nga theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là 20% (Bằng chữ: Hai mươi phần trăm)

- Phần giá trị tài sản của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga yêu cầu khởi kiện về việc “Phân chia tài sản khi ly hôn” trong vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết, được bà Nga ước tính theo giá thị trường tại thời điểm thỏa thuận mức thù lao thực hiện công việc ủy quyền là 19.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín tỷ đồng), ông đồng ý thống nhất phần giá trị tài sản tranh chấp của bà Nga ước tính giá 19.000.000.000 đồng để làm cơ sở thanh toán trả thù lao thực hiện công việc ủy quyền khi ông hoàn thành xong công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền

- Tuy nhiên, các bên có giao kết thỏa thuận như sau: Tại thời điểm cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức giao tài sản cho bà Nga theo Bản án của Tòa án, nếu phần giá trị tài sản của bà Nga được nhận có tăng thêm về giá, thì bà Nga vẫn thanh toán trả thù lao theo giá tài sản đã được hai bên thỏa thuận là 19.000.000.000 đồng.

Trong trường hợp, tại thời điểm bà Nga được cơ quan thi hành án dân sự giao phần tài sản theo Bản án của Tòa án, phần giá trị tài sản của bà Nga được nhận có giảm về giá theo mức giá đã được hai bên thỏa thuận là 19.000.000.000 đồng, thì bà Nga vẫn phải thanh toán trả thù lao theo mức giá đã được hai bên thỏa thuận.

Về chi phí về tố tụng và thi hành án:

Ông là người đại diện theo ủy quyền đồng ý tạm ứng trước chi phí để thanh toán tất cả các khoản chi phí về tố tụng, các khoản chi phí thi hành án dân sự và có nghĩa vụ nộp các khoản chi phí nêu trên cho đến khi bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga được nhận phần tài sản của mình theo quyết định Bản án của Tòa án.

Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga không phải tạm ứng trước các chi phí về tố tụng và chi phí thi hành án cho ông trong khoảng thời gian tôi làm người đại diện theo ủy quyền thực hiện phạm vi công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền.

Phương thức thanh toán trả thù lao:

Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga và ông thỏa thuận giao kết phương thức thanh toán trả thù lao như sau:

- Ông đồng ý chịu trách nhiệm nộp tất cả các khoản chi phí tố tụng, chi phí thi hành án và các khoản chi phí khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp tài sản chung khi ly hôn” của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga, cho đến khi bà Nga nhận được tài sản theo quyết định Bản án của Tòa án.

- Bà Nga không phải tạm ứng trước tài sản để nộp các khoản chi phí về tố tụng, chi phí về thi hành án và thù lao để tôi thực hiện phạm vi công việc ủy quyền;

- Việc thanh toán trả thù lao cho việc thực hiện công việc ủy quyền nêu trên, do hai bên tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cam kết thỏa thuận khác:

Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga và ông thỏa thuận cam kết như sau: Trong thời gian ông đang thực hiện công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2017. Nếu bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền, mà ông (Là người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng theo hợp đồng ủy quyền) không có lỗi trong việc thực hiện phạm vi công việc ủy quyền, thì bà Nga phải có nghĩa vụ bồi thường và trả thù lao cho tôi theo văn bản thỏa thuận ngày 27/12/2021, theo thỏa thuận giao kết là 12% (Mười hai phần trăm), theo giá trị phần tài sản của bà Nga đang tranh chấp yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết, 12% giá trị tài sản quy thành tiền là: 2.280.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng).

Hành vi đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga:

Trong thời gian ông yêu cầu Tòa án tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản chung đang tranh chấp giữa bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga và ông Hà Văn Hảo khi ly hôn, theo Thông báo số 36/TB-TA ngày 07/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, ông đã nộp số tiền tạm ứng chi phí theo Phiếu thu số 48 ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh và đang chờ Tòa án thông báo thời gian tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản đang tranh chấp theo quy định của pháp luật về tố tụng.

Ông được Tòa án thông báo cho biết: bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga là nguyên đơn trong vụ án có gửi văn bản Thông báo “Chấm dứt Hợp đồng ủy quyền” đề ngày

18/8/2022 với ông là người đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

Căn cứ khoản 2, Điều 5, Điều 51 của Luật Công chứng năm 2014 và Điều 569 của Bộ luật dân sự năm 2015, ông có liên lạc và mời bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga đến Văn phòng công chứng để giải quyết việc bà Nga tự đơn phương chấm dứt Hợp đồng ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Sau nhiều lần ông liên lạc và yêu cầu bà Nga đến giải quyết, nhưng không có kết quả. Do đó ông đã gửi Thông báo phản hồi đề ngày 09/12/2022 cho bà Nga biết để thực hiện. Nhưng bà Nga không có ý kiến, không phản hồi cho biết lý do đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền.

Từ những lý do trên.

Căn cứ Điều 428, Điều 429, Điều 569 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 5, Điều 51 của Luật Công chứng 2014

Nay ông làm đơn khởi kiện này, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng Hợp đồng ủy quyền số công chứng 004501; quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến công chứng ngày 23/8/2017 được chấm dứt thực hiện theo khoản 4, Điều 422 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga là người có lỗi trong việc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền và là người vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền là 2.280.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng) theo nội dung thỏa thuận giao kết tại Điều 6 của Văn bản thỏa thuận (Về việc thanh toán trả thù lao thực hiện hợp đồng ủy quyền) đề ngày 27/12/2021 giữa bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga và ông Trần Thiết Học.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Nga thống nhất trình bày:*

Bà Nga có ký hợp đồng ủy quyền số 004501 ngày 23/8/2017, tuy nhiên văn bản thỏa thuận ngày 27/12/2021, bà Nga ký nhưng khi ký văn bản trên không có nội dung, đến thời điểm ông Học khởi kiện thì văn bản thỏa thuận trên vẫn còn hiệu lực, nay bà thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn tuyên chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 004501 ngày 23/8/2017.

Bà Nga yêu cầu tuyên văn bản thỏa thuận ngày 27/12/2021 là vô hiệu, vì trong quá trình ký hợp đồng và thỏa thuận ông Học đưa ra nhiều thông tin lừa dối và gây nhầm lẫn làm cho bà Nga, cụ thể:

Bà Nga thấy treo biển Luật sư, vợ chồng ông Học tự nhận là Luật sư giỏi, ông Học cam kết cố gắng chia  $\frac{1}{2}$  thửa đất cho bà Nga, vợ chồng ông Học đưa ra thông tin là quen thân với nhiều cán bộ có thẩm quyền trong hệ thống Tòa án và đã từng làm người đại diện

Bà Nga yêu cầu tuyên hành vi chấm dứt ủy quyền ngày 22/8/2022 là có căn cứ bởi lẽ: Khi ký hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2017 là do bị nhầm lẫn, lừa dối như ông Học tự nhận là Luật sư giỏi, ông Học cam kết cố gắng chia  $\frac{1}{2}$  thửa đất cho bà Nga, vợ chồng ông Học đưa ra thông tin là quen thân với nhiều cán bộ có thẩm quyền trong hệ thống Tòa án và đã từng làm người đại diện.

Các nội dung khác bà Nga vẫn giữ nguyên theo như bản tự khai ngày 12/10/2024 và biên bản đối chất ngày 15/4/2025

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Mỹ trình bày:*

Bà không có thỏa thuận gì trong vụ việc giữa bà Nga với ông Học trong việc ký kết hợp đồng ủy quyền. Hợp đồng ủy quyền số 004501 ngày 23/8/2017, văn bản thỏa thuận chi phí thù lao ngày 02/3/2018, văn bản thỏa thuận chi phí thù lao ngày 27/12/2021 bà không có liên quan, bà Mỹ với bà Nga có ký kết hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, (02) hai hợp đồng vay tiền, việc ký kết các hợp đồng do hai bên tự nguyện, có người làm chứng, hiện bà đang khởi kiện bà Nga trong một vụ án khác, bà Nga có vay cá nhân bà số tiền 02 tỷ và 1,7 tỷ, không có vay 300 triệu đồng, con bà Nga có vay bà số tiền 100 triệu đồng, Trong vụ án này bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Lộc Ninh trình bày:*

Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến công chứng ngày 23/8/2017 tại văn bản công chứng Hợp đồng ủy quyền số công chứng 004501; quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD. Văn bản công chứng trên do các bên tự nguyện ký tại văn phòng công chứng, việc Công chứng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Nay các bên yêu cầu chấm dứt việc ủy quyền Văn phòng thống nhất, không có ý kiến, yêu cầu gì và xin vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thiết Học.

Chấm dứt hợp đồng ủy quyền có số công chứng 004501; quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2017 của Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến nay là Văn phòng công chứng Lộc Ninh được ký giữa ông Trần Thiết Học và bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

Buộc bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga trả cho ông Trần Thiết Học số tiền: 2.280.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2025, bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm 35/2025/DS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Nga giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn ông Học cho rằng ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Nga phải thanh toán cho ông tiền phạt chi phí thù lao mà hai bên đã cam kết tại Văn bản thỏa thuận chi phí thù lao công việc ủy quyền lập ngày 27/12/2021 và cho rằng dù bà Nga đồng ý hay không đồng ý thì ông cũng tự nguyện chỉ yêu cầu bà Nga phải thanh toán cho ông số tiền 1.500.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nga phải thanh toán cho ông Học số tiền 2.280.000.000 đồng là có căn cứ nhưng do tại phiên tòa ông Học đã tự nguyện chỉ buộc bà Nga phải thanh toán cho ông khoản tiền 1.500.000.000 đồng là sự tự nguyện nên cần chấp nhận đề nghị này của ông Học, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga nhưng chấp nhận sự tự nguyện của ông Học sửa một phần án sơ thẩm, buộc bà Nga có trách nhiệm thanh toán cho ông Học số tiền 1.500.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga được nộp trong hạn luật định, có nội dung, hình thức và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xét xử theo trình tự phúc thẩm.

### Về nội dung tranh chấp:

[2] Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: thời điểm năm 2017, bà Nga và chồng là ông Hà Văn Hảo có tranh chấp về “ly hôn và chia tài sản chung của vợ, chồng khi ly hôn” nên bà Nga có nhờ Học làm người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Vì thế, vào ngày 23/8/2017 bà Nga và ông Học có ký kết Hợp đồng ủy quyền với nội dung cơ bản: bà Nga ủy quyền cho ông Học được đại diện cho bà Nga tham gia tố tụng và giải quyết việc thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để giải quyết phần tài sản trong vụ án ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn giữa bà và ông Hà Văn Hảo, Hợp đồng này được Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến công chứng số 004501, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2017 (BL 29-32). Sau khi Bản án sơ thẩm Hôn nhân gia đình số 54/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) huỷ về phần tài sản để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, bà Nga yêu cầu ông Học tiếp tục là người đại diện theo ủy quyền cho bà Nga. Vào ngày 27/12/2021, bà Nga và ông Học có ký kết Văn bản thỏa thuận về việc thanh toán mức phí thù lao thực hiện công việc ủy quyền, theo đó hai bên thỏa thuận: trị giá tài sản bà Nga tranh chấp có trị giá 19.000.000.000 đồng; bà Nga đồng ý thanh toán trả thù lao cho ông Học 20% của trị giá tài sản trên khi ông Học hoàn thành xong công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền. Hai bên còn thỏa thuận: tại thời điểm cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức giao tài sản cho bà Nga theo Bản án của Tòa án, nếu phần giá trị tài sản của bà Nga được nhận có tăng thêm về giá, thì bà Nga vẫn thanh toán trả thù lao theo giá tài sản đã được hai bên thỏa thuận là 19.000.000.000 đồng; trong trường hợp, tại thời điểm bà Nga được cơ quan thi hành án dân sự giao phần tài sản theo Bản án của Tòa án, phần giá trị tài sản của bà Nga được nhận có giảm về giá theo mức giá đã được hai bên thỏa thuận là 19.000.000.000 đồng thì bà Nga vẫn phải thanh toán trả thù lao theo mức giá đã được hai bên thỏa thuận, “*Trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền và văn bản thỏa thuận này bất kỳ giai đoạn nào trong tố tụng thì Bên B chịu phạt trả phí thù lao cho Bên A với tỉ lệ là 12% (mười hai phần trăm), với số tiền là 2.280.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng)....Các văn bản thỏa thuận trước đây đã được hai bên thống nhất huỷ bỏ, không còn giá trị pháp lý*” (BL 24-28). Đây là những tình tiết, sự kiện được các bên thừa nhận nên được coi là sự thật không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Học cho rằng, trong thời gian ông yêu cầu Tòa án tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản chung đang tranh chấp giữa bà Nga và ông Hảo khi ly hôn, theo Thông báo số 36/TB-TA ngày 07/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh ông đã nộp số tiền tạm ứng chi phí theo Phiếu thu số 48 ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh và đang chờ Tòa án thông báo thời gian tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản đang tranh chấp theo quy định của pháp luật về tố tụng thì ông nhận được thông báo của bà Nga về việc bà Nga thông báo chấm dứt Hợp đồng ủy quyền với ông. Nay, ông đồng ý chấm dứt hợp đồng ủy

quyền với bà Nga nhưng yêu cầu Tòa buộc bà Nga phải thanh toán cho ông số tiền 2.280.000.000 đồng mà bà Nga đã thỏa thuận có trách nhiệm thanh toán cho ông khi đơn phương chấm dứt hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận tại văn bản đề ngày 27/12/2021 do ông không có lỗi khi thực hiện công việc nhận ủy quyền. Tuy nhiên, nay dù bà Nga đồng ý hay không đồng ý thì ông cũng chỉ yêu cầu bà Nga phải thanh toán cho ông số tiền 1.500.000.000 đồng mà không yêu cầu phải thanh toán 2.280.000.000 đồng. Còn bà Nga và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà thì cho rằng: bà Nga mới chỉ thông báo chấm dứt văn bản ủy quyền lập ngày 23/8/2017 chứ chưa hề có thông báo chấm dứt văn bản thỏa thuận ngày 27/12/2021 nên văn bản thỏa thuận này đang có hiệu lực nên chưa phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bà và khẳng định chữ ký trong văn bản thỏa thuận ngày 27/12/2021 đúng là chữ ký của bà Nga nhưng về nội dung văn bản này ghi gì thì bà hoàn toàn không biết do trước đây ông Học có nhiều lần đưa giấy trắng cho bà ký sẵn. Hơn nữa, bà Nga cho rằng việc bà ký hợp đồng ủy quyền cho ông Học là do bà bị nhầm lẫn do ông Học nói ông là Luật sư, Luật gia và nhà ông có treo biển luật sư nên bà mới tin tưởng đồng ý ký hợp đồng ủy quyền; trong quá trình ủy quyền ông Học cũng không thông báo cho bà biết các thông tin liên quan đến việc giải quyết vụ án. Bà Nga và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nga cũng cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng, thủ tục tố tụng cụ thể như sau: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Hà Văn Hảo vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là xác định thiếu người tham gia tố tụng; không tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người làm chứng và không triệu tập những người làm chứng gồm các ông bà Trần Thị Huyền, Trà Văn Thắng, Nghiêm Đức Minh; không thu thập chứng cứ để thể hiện có liên hệ với Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh để xác nhận về việc thời điểm hai bên ký kết hợp đồng ủy quyền thì nhà ông Học có treo biển luật sư; không yêu cầu ông Học và bà Mỹ cung cấp Giấy đăng ký kết hôn để chứng minh ông Học, bà Mỹ là vợ chồng; không thu thập văn bản thỏa thuận về việc thanh toán chi phí thù lao thực hiện công việc ủy quyền ký ngày 17/11/2017 và không cho các bên đôi chất về sự tồn tại của văn bản này; không xác minh ông Học có phải là cộng sự của Văn phòng Luật sư Hoàng Văn Phúc hay không nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Học; quá trình thực hiện công việc ủy quyền ông Học cũng không thông báo cho bà Nga biết việc ông Học sử dụng như thế nào đối với số tiền 200.000.000 mà bà Nga nhiều lần giao cho ông Học để thực hiện nộp chi phí tố tụng.

[4] Tại phiên toà, cả ông Học và bà Nga đều khẳng định hai bên đều đồng ý chấm dứt hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2017 do đó cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về nội dung này.

[5] Xét trình bày của bà Nga và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nga, thấy rằng: việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của ông Hà Văn Hảo nên việc không đưa ông Hảo vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chính xác; phía bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm

không tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người làm chứng và không triệu tập những người làm chứng gồm các ông bà Trần Thị Huyền, Trà Văn Thắng, Nghiêm Đức Minh là vi phạm thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn không chứng minh được Tòa án cấp sơ thẩm đã không tổng đạt văn bản tố tụng gì cho những người này và những người này đã có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về trình bày cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng khi không thu thập chứng cứ để thể hiện Tòa có liên hệ với Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh để xác nhận tại thời điểm bà Nga, ông Học ký kết hợp đồng ủy quyền thì nhà ông Học có treo biển luật sư và không thu thập chứng cứ chứng minh ông Học có phải là cộng sự của Văn phòng Luật sư Hoàng Văn Phúc không thì Hội đồng xét xử thấy rằng, tại hợp đồng ủy quyền ông Học ông Học nhận ủy quyền từ bà Nga với tư cách cá nhân chứ không phải với tư cách luật sư. Hơn nữa, thời điểm ký kết hợp đồng ủy quyền cũng như ký kết văn bản thỏa thuận thì bà Nga là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn nhận thức và quyết định được việc mình đồng ý giao kết hợp đồng là sự giảng buộc trách nhiệm trong khi bà không chứng minh được việc bà ký kết hợp đồng là bị ông Học lừa dối hay ép buộc. Vì thế, trình bày về phần này là không được chấp nhận. Về trình bày cho rằng Tòa án không yêu cầu ông Học và bà Mỹ cung cấp Giấy đăng ký kết hôn để chứng minh ông Học, bà Mỹ là vợ chồng là vi phạm tố tụng, đây là trình bày không có căn cứ bởi việc giải quyết vụ án không cần thiết phải thu thập văn bản này. Về trình bày cho rằng quá trình thực hiện công việc ủy quyền ông học cũng không thông báo cho bà Nga biết đã sử dụng như thế nào đối với số tiền 200.000.000 mà bà Nga nhiều lần giao cho ông học để thực hiện nộp chi phí tố tụng. Xét thấy, bà Nga không chứng minh được việc bà có giao cho ông Học số tiền 200 triệu đồng như bà trình bày trong khi ông Học không thừa nhận, hơn nữa bà Nga cũng không chứng minh được trong quá trình nhận ủy quyền ông Học đã không thực hiện nghĩa vụ báo cáo cho bà đối với số tiền này vì thế không đủ căn cứ để xác định lỗi của ông Học về nội dung trên. Do đó, các căn cứ mà phía bị đơn trình bày về những nội dung trên không được chấp nhận.

[6] Về việc bà Nga cho rằng bà bị ông Học lừa dối nói rằng ông là luật sư giỏi, cam kết bà Nga sẽ được chia  $\frac{1}{2}$  thừa đất trong vụ án ly hôn giữa bà Nga và ông Hào đồng thời đưa ra thông tin ông Học quen thân với nhiều cán bộ có thẩm quyền trong hệ thống Tòa án và đã từng làm người đại diện cho người thân của Chánh án tham gia tố tụng khiến bà Nga tin tưởng, nhầm lẫn ông Học là luật sư nên mới ký hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2017. Xét thấy, phía bị đơn viện dẫn đoạn ghi âm giữa các bên nhưng xét trong các nội dung ghi âm vào năm 2022, nhưng việc ký hợp đồng ủy quyền giữa các bên đã diễn ra vào năm 2017 là có mâu thuẫn, hơn nữa từ thời gian ký hợp đồng năm 2017 đến ngày bà Nga có văn bản chấm dứt hành vi ủy quyền ngày 22/8/2022 đã trải qua một thời gian dài nhưng trong khoảng thời gian dài đó bà Nga không có đơn khiếu nại hay yêu cầu các cơ quan thẩm quyền xem xét việc ủy quyền trên. Ngoài ra, ngày 05/11/2018 (sau hơn một năm ký hợp đồng ủy quyền) bà Nga vẫn tiếp tục ủy quyền cho ông Học liên hệ làm việc với ngân hàng Agribank Chi

nhánh Lộc Ninh-Phòng giao dịch Lộc Thái là thể hiện việc uỷ quyền là sự tự nguyện, bà Nga không bị lừa dối, ép buộc trong khi những người làm chứng cho bà Nga do bà cung cấp lại không biết rõ sự việc thỏa thuận giữa bà Nga với ông Học, những người này lại là người thân hoặc có quen biết với bà Nga đã từ lâu nên cũng không chứng minh được việc bà Nga uỷ quyền cho ông Học là do bị lừa dối. Việc bà Nga không chứng minh được ông Học vi phạm nghĩa vụ nhưng lại yêu cầu chấm dứt việc uỷ quyền là thể hiện bà đơn phương chấm dứt hợp đồng uỷ quyền giữa hai bên. Như vậy, lời trình bày trên của phía bị đơn là không có cơ sở.

[7] Xét văn bản thỏa thuận ngày 27/12/2021: bà Nga cho rằng bà chưa bao giờ thông báo cho ông Học về việc bà chấm dứt văn bản này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là văn bản được lập để các bên thỏa thuận việc thanh toán thù lao khi thực hiện công việc uỷ quyền theo hợp đồng uỷ quyền lập ngày 23/8/2017 nên dù bà Nga chưa có thông báo chấm dứt việc thực hiện thỏa thuận trong văn bản này cũng không làm thay đổi nghĩa vụ phải thanh toán “tiền phạt trả phí thù lao” do bà đơn phương chấm dứt hợp đồng uỷ quyền mà hai bên đã cam kết. Việc Văn phòng Công chứng Vi Văn Tiến công chứng hợp đồng cũng này là đúng trình tự, thủ tục và đúng ý chí của các đương sự.

Từ những phân tích trên thấy rằng, yêu cầu phản tố của bà Nga về việc bà yêu cầu Toà án tuyên vô hiệu Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 23/8/2017 và Văn bản thỏa thuận lập ngày 27/12/2021 là không có cơ sở để chấp nhận. Yêu cầu khởi kiện của ông Học về việc buộc bà Nga phải thanh toán cho ông tiền phạt chi phí thù lao theo văn bản thỏa thuận mà hai bên ký kết ngày 27/12/2021 là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên toà bà Nga chỉ đồng ý thanh toán cho ông Học số tiền 500.000.000 đồng còn ông Học thì chỉ yêu cầu bà Nga phải thanh toán số tiền 1.500.000.000 đồng mà không phải là 2.280.000.000 đồng như đơn khởi kiện ông đã yêu cầu. Xét, đề nghị được trả số tiền 500.000.000 đồng của bà Nga không được ông Học đồng ý và việc ông Học chỉ yêu cầu bà Nga phải thanh toán số tiền 1.500.000.000 đồng là sự tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Học, chỉ buộc bà Nga phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Học khoản tiền này nên mặc dù kháng cáo của bà Nga không được chấp nhận nhưng cần sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện như trên của ông Học là phù hợp.

[9] Đối với thỏa thuận vay mượn tiền bạc và tranh chấp hợp đồng đặt cọc giữa các bên không liên quan đến số tiền 2.280.000.000 đồng mà các bên đang tranh chấp, hiện đang được giải quyết trong vụ án khác, Toà án cấp sơ thẩm không xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nga phải chịu án phí đối với số tiền 1.500.000.000 đồng phải thanh toán cho ông Học nhưng do bà Nga là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn nên miễn án phí cho bà Nga.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nga được miễn do bà là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai do ông Học thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, Điều 429, Điều 569 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 5, Điều 51 của Luật Công chứng 2014; Luật số 85/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thiết Học.

Chấm dứt hợp đồng ủy quyền có số công chứng 004501; quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2017 của Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến nay là Văn phòng công chứng Lộc Ninh được ký giữa ông Trần Thiết Học và bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

Buộc bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga thanh toán tiền phạt trả phí thù lao cho ông Trần Thiết Học với số tiền 1.500.000.000đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga về việc bà yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng ủy quyền được ký giữa ông Trần Thiết Học và bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga có số công chứng 004501, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Vi Văn Tiến, nay là Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng ngày 23/8/2017 và yêu cầu tuyên vô hiệu Văn bản thỏa thuận lập ngày 27/12/2021 giữa ông Trần Thiết Học với bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nghiêm Thị Nguyệt Nga là người cao tuổi và có yêu cầu nên được miễn án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nga được miễn do bà là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 14 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 14 -Đồng Nai;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Quý Chi**



